

Vĩnh Phúc, ngày 23 tháng 03 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016**

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Năm 2015 được đánh giá là năm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long đã dần được ổn định. Tuy nhiên, Công ty vẫn xác định còn rất nhiều nhiều khó khăn, thách thức. Nên ngay từ những ngày đầu tháng đầu, Ban Giám đốc cùng tập thể CBCNV Công ty đã nỗ lực, quyết tâm nghiêm túc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015, chỉ đạo của Tổng Công ty Viglacera – CTCP và của Hội đồng quản trị Công ty. Kết quả đạt được, Công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

Hôm nay, Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 để báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, phân tích những điểm còn tồn tại và rút ra bài học kinh nghiệm để xây dựng và điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

**PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2015**

Kết quả sản xuất kinh doanh và thực hiện các chỉ tiêu chính thực hiện trong năm 2015 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2014	KH năm 2015	TH năm 2015	So sánh (%)	
						TH2015/ KH2015	TH2015/ TH2014
1	Sản lượng sản xuất	m2	5.428.268	5.706.800	5.784.563	101,36	106,56
2	Sản lượng tiêu thụ	m2	5.557.792	5.707.300	5.752.524	100,79	103,50
3	Doanh thu	tr.đ	393.479	439.554	450.749	102,55	114,55
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	5.866	25.000	34.782	139,13	592,94
5	Khấu hao TSCĐ + SCL	tr.đ	20.759	30.714	35.862	116,76	172,75
6	Nợ phải thu	tr.đ	23.463	20.000	20.728	103,64	88,34
7	TNBQ người lao động/người/tháng	1000đ	7.293	7.825	8.051	102,89	110,39

1. Công tác sản xuất

1.1 Sản lượng sản xuất:

Trong năm 2015 Sản lượng sản xuất của Công ty đạt 5.784.563 m² tăng 1,36% so với kế hoạch và tăng 6,56% so với năm 2014.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	So sánh	
						TH2015/ KH2015	TH2015/ TH2014
1	PXSX01	m ²	3.794.892	4.004.000	4.088.233	102,10	107,73
2	PXSX02	m ²	1.633.376	1.702.800	1.696.330	99,62	103,85
	Cộng	m²	5.428.268	5.706.800	5.784.563	101,36	106,56

1.2 Về chất lượng sản phẩm

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	So sánh	
						TH2015/ KH2015	TH2015/ TH2014
1	PXSX01	%	88,60	90,00	92,50	102,77	104,40
2	PXSX02	%	86,82	95,00	90,16	94,90	103,84
	Cộng		88,07	91,47	91,81	100,38	104,25

Chất lượng sản phẩm toàn Công ty đạt 91,81 % bằng 100,4% kế hoạch 2015 và tăng 4,25% so với thực hiện năm 2014.

1.3 Về tỷ lệ thu hồi

TT	Phân xưởng	ĐVT	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	So sánh	
						TH2015/ KH2015	TH2015/ TH2014
1	PXSX01	%	96,19	96,00	97,38	101,43	101,23
2	PXSX02	%	93,79	96,00	95,20	99,17	101,51
	Cộng	%	95,47	96,00	96,74	100,77	101,33

Tỷ lệ thu hồi sản phẩm của Công ty trong năm 2015 đạt 100,77% so với kế hoạch và tăng thu hồi 1,33% so với thực hiện năm 2014.

1.4 Về chi phí

Trong năm 2015 Công ty đã thực hiện tốt việc giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm. Giá thành sản phẩm giảm hơn so với kế hoạch đã tạo điều kiện tốt cho công tác kinh doanh.

2. Công tác bán hàng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	So sánh	
						TH2015/ KH2015	TH2015/ TH2014
1	Doanh thu tiêu thụ	tr đ	393.479	439.554	450.749	102,55	114,55
2	Sản lượng tiêu thụ	m ²	5.557.792	5.707.300	5.752.524	100,79	103,50
2	Sản lượng tồn kho	m ²	357.258	350.000	410.619	117,32	114,94

Như vậy trong năm 2015, doanh thu của Công ty là **450,75** tỷ đồng bằng 102,55% kế hoạch 2015 và tăng 14,55 % so với thực hiện năm 2014.

Công ty đã chuyển dịch sang sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao (Sản lượng tiêu thụ chỉ tăng 3,5% nhưng doanh thu tăng 14,55% so với năm 2014).

Về sản lượng tồn kho thời điểm 31/12/2015 là 410.619 m² tăng so với kế hoạch 60.619 m² và tăng so với thời điểm 31/12/2014 là 53.361 m².

3. Công tác khoa học công nghệ

Năm 2015 là năm Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long tiếp tục tập trung công tác công nghệ để thực hiện các mục tiêu:

- Nâng cao chất lượng sản phẩm để đạt tiêu chuẩn cơ sở của Tổng công ty;
- Giảm giá thành sản phẩm để tăng sức cạnh tranh;
- Cơ giới hóa, cải tiến thiết bị để giảm tiêu hao sức lao động

Do vậy các hoạt động nghiên cứu, sáng kiến cải tiến kỹ thuật đều nhằm mục đích nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành và hợp lý hóa dây chuyền công nghệ.

3.1 Về công nghệ

- Đưa hai dòng sản phẩm mới vào sản xuất thành công: Là dòng sản phẩm KT 300x600 giả cổ và KT 300x600 ốp lát bán sứ.

- Đã thử nghiệm thành công sản phẩm ngói phẳng

- Tiếp tục tinh chỉnh bài xương men để thuận lợi trong công tác sản xuất. Trong tháng 08/2015, Công ty đã chỉnh được bài men matt cho gạch ốp, khi đưa vào sản xuất bằng bài men này sản lượng sản phẩm tăng 10%, chất lượng sản phẩm nâng được từ 90% lên 95%.

3.2 Về cải tiến thiết bị:

- Thiết kế và lắp đặt nạp than tự động tạo thuận lợi cho quá trình vận hành.

- Lắp đặt bầu lọc khí tại lò nung, chống bụi lò, giảm hao hụt nung.

- Lắp đặt bộ đếm quản lý thời gian nghiền xương và men tại PXSX01, lắp promag nước cho máy nghiền men PXSX01 để ổn định tỷ trọng hồ xương và men, giảm sức lao động.

- Lắp bàn xoay gạch cho sản phẩm 300x600 nhằm đồng bộ hóa dây chuyền sản xuất và giảm chi phí đầu tư.

3.3 Công tác phát triển sản phẩm mới :

- Trong năm 2015 Công ty đã đưa vào sản xuất 2 dòng sản phẩm mới là: Sản phẩm 300x600 bán sứ giả cổ và sản phẩm KT 300x600 ốp lát xương bán sứ in kỹ thuật số.

- Số lượng mẫu công ty phát triển trong năm : 63 mẫu.

4. Công tác tổ chức lao động, chế độ chính sách cho người lao động và công tác đào tạo

4.1 Về công tác tổ chức nhân sự:

Năm 2015 là năm có sự ổn định về lao động, việc tái cơ cấu lại bộ máy tổ chức, sắp xếp định biên lao động đã phát huy được hiệu quả. Chất lượng nguồn nhân lực không ngừng được nâng lên và từ đó năng suất lao động cũng tăng cao.

4.2 Về thực hiện chế độ chính sách cho người lao động.

- Về tiền lương: Công ty thực hiện trả lương cho CBCNV đúng thời hạn, mức lương đảm bảo ổn định đời sống của CBCNV, ngoài ra Công ty chi lương bổ sung vào các ngày lễ. Bên cạnh đó là cơ chế giao khoán, cơ chế thưởng cũng đã được áp dụng tạo điều kiện cho người lao động tăng thu nhập và phát huy được tính sáng tạo.

- Về BHXH: Công ty đã thực hiện trả hết số phát sinh cho cơ quan BHXH trong năm và số nợ cũ vì vậy các vấn đề về cấp phát thẻ BHYT, giải quyết chế độ ốm đau, thai sản và chốt sổ cho người lao động được thực hiện kịp thời.

4.3 Về công tác đào tạo:

Năm 2015 ngoài việc triển khai tốt công tác đào tạo định kỳ theo quy định như: Đào tạo về ATVSLĐ, PCCC, Công tác Môi trường, các văn bản pháp quy mới... thì Công ty đã tổ chức rất nhiều các khóa đào tạo về nâng cao nghiệp vụ quản lý, bồi dưỡng kỹ năng, đào tạo chuyên môn, tay nghề... như: Lớp Cao đẳng và liên thông cao đẳng chuyên ngành sản xuất gốm sứ xây dựng; Lớp Quản trị SX; Lớp thực hành 5S/Kaizen; Khóa đào tạo kỹ năng vận hành lò nung; Kỹ năng quản lý, vận hành và bảo dưỡng thiết bị.... Số lượng CBCNV được đào tạo trong năm 2015 là trên 1.000 lượt người.

5. Công tác vệ sinh, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

- Công ty đã kiện toàn lại tổ chức được bộ máy AT-VSLĐ mà nòng cốt là Ban chỉ đạo và các tổ triển khai 5S/Kaizen. Việc kiểm tra đánh giá công tác này được thực hiện 1 tuần 1 lần, có đánh giá chấm điểm và áp hệ số lương 5S/Kaizen cho từng các nhân. Năm 2015 đã không để xảy ra sự cố nghiêm trọng về an toàn lao động.

- Việc cấp phát, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cũng như các phương tiện, thiết bị phục vụ cho công tác ATVSLĐ, PCCN được thực hiện nghiêm túc.

- Tuy nhiên, một số bộ phận tại 2 PXSX hiện nay vẫn chưa đảm bảo môi trường còn phát sinh bụi như: Bộ phận Ép tạo hình, mài đóng hộp tại PXSX01 và bộ phận Phối liệu xương, mài đóng hộp tại PXSX02.

6. Công tác ISO

Công ty duy trì áp dụng và đã sửa đổi hoàn thiện lại hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 cho phù hợp với thực tế

PHẦN THỨ 2
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016
VÀ CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

I. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2015	KH năm 2016	So sánh TH/KH (%)
1	Sản lượng sản xuất	m2	5.784.563	6.008.000	103,86
2	Sản lượng tiêu thụ	m2	5.752.524	6.010.000	104,48
3	Doanh thu	tr.đ	450.749	475.300	105,45
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	34.782	43.000	123,63
5	Khấu hao TSCĐ + SCL	tr.đ	35.862	42.569	118,70
6	Nợ phải thu	tr.đ	20.728	20.000	96,49
7	TNBQ người lao động/người/tháng	1000đ	8.051	9.362	116,28

II. CÁC BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD 2016

1. Công tác sản xuất.

- Thực hiện tốt công tác sửa chữa bảo dưỡng năm 2016 theo tiêu chí:

Người chịu trách nhiệm - Mục tiêu sau bảo dưỡng - Tiến độ - Chất lượng.

Các bộ phận sẽ xây dựng phương án bảo dưỡng sửa chữa lớn trên cơ sở đánh giá hiện trạng thiết bị. Sau khi thực hiện xong bảo dưỡng sửa chữa phải cam kết thực hiện được các chỉ tiêu về sản lượng, chất lượng, thu hồi thông qua bản giao khoán. Đảm bảo sau bảo dưỡng sẽ cơ bản giải quyết được các nút thắt do thiết bị.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm: Bám sát tiêu chuẩn cơ sở Tổng Công ty đã ban hành; điều chỉnh thiết bị, bài công nghệ để đạt TCCS. Quý 2/2016 tất cả các tính chất cơ lý của sản phẩm đạt tiêu chuẩn cơ sở.

- Công tác phát triển sản phẩm mới:

Năm 2016 Công ty sẽ tiếp tục đưa vào sản xuất các sản phẩm có sự khác biệt, bao gồm sản phẩm hiệu ứng khuôn, hiệu ứng men và hiệu ứng in kỹ thuật số và phát triển thêm dòng sản phẩm ngói phẳng.

- Sau bảo dưỡng các nút thắt do thiết bị được giải quyết, Công ty chủ động tăng sản lượng các dây chuyền nhưng vẫn phải giữ ổn định chất lượng:

+ Giảm tỷ lệ hao hụt bộ phận: Mục tiêu đạt tỷ lệ thu hồi từ 96% trở lên.

+ Ổn định sản xuất các dòng sản phẩm KT 300x600 và KT 300x600 inkjet tại dây chuyền 01 và sản phẩm KT 250x400, KT 300x450 tại dây chuyền Lò nung 2 tầng để đảm bảo chuyên môn hóa, giảm thiểu thời gian chuyển đổi sản phẩm.

+ Ổn định sản xuất các dòng sản phẩm KT 300x600, KT 600x600 xương bán sứ kỹ thuật số và ngói tại Phân xưởng sản xuất 02, phát triển thêm dòng sản phẩm ngói phẳng

- Tiếp tục xây dựng phương án khoán chi phí giá thành đến từng Phân xưởng. Gắn kết quả của công tác khoán quản đến từng cá nhân. Rà soát và điều chỉnh hoàn thiện định mức khoán đảm bảo phát huy tối đa tính chủ động của từng bộ phận, cá nhân và tiết giảm chi phí.

- Nâng cao vai trò, năng lực và tính chủ động các Phân xưởng sản xuất.

2. Công tác mua nguyên, nhiên vật liệu :

- Thực hiện đấu thầu mua vật tư, nguyên nhiên vật liệu đầu vào (nguyên liệu xương, men, nhiên liệu...) trình Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt.

- Thường xuyên bám sát diễn biến giá cả trên thị trường từ đó đàm phán với các nhà cung cấp về giá cả để mua được giá tốt nhất (theo hình thức chào giá cạnh tranh, đấu thầu) nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu kỹ thuật chất lượng đặt ra.

- Phối hợp với Viện nghiên cứu và phát triển Viglacera kiểm tra chất lượng nguyên liệu trước khi ký hợp đồng.

- Bố trí lại kho bãi, tập kết dự trữ nguồn nguyên liệu tại kho công ty và kho nhà cung cấp đảm bảo mức dự trữ tối thiểu 1 năm sản xuất.

- Phát huy vai trò của Công đoàn cơ sở và Ban thanh tra nhân dân trong công tác kiểm soát chất lượng đầu vào.

3. Công tác tài chính

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch dòng tiền chi tiết từng tháng.

- Triển khai công tác thu hồi công nợ, rà soát lại toàn bộ công nợ phải thu, tiến hành họp, đánh giá chi tiết và lên phương án thu hồi công nợ cụ thể. Mục tiêu đến hết năm 2016 chỉ tiêu dư nợ phải thu là 20 tỷ.

- Vận hành linh hoạt việc vay vốn và trả nợ Ngân hàng để giảm tối đa chi phí lãi vay.

4. Công tác đầu tư và xây dựng cơ bản

- Thực hiện các đầu tư để tăng năng lực sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm, kiểm soát chất lượng: Đầu tư máy nghiền xương 60 tấn cho PXSX02, đầu tư bể khuấy đất sét và máy in kỹ thuật số tại PXSX01. Thực hiện công tác kéo dài Lò nung 2 tầng để nâng cao chất lượng và sản lượng.

- Thực hiện quyết toán bảo dưỡng sửa chữa lớn ngay sau khi hoàn thành .

5. Công tác bán hàng:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đóng gói, đóng kệ sản phẩm.

- Hàng tháng phối hợp với Công ty Kinh doanh, Công ty Thương mại để có chính sách bán hàng linh hoạt và đảm bảo dòng tiền cho sản xuất.

- Triển khai mã vạch sản phẩm theo chương trình của Tổng Công ty để đảm bảo quản lý kho chính xác, kịp thời.

- Triển khai sản xuất theo đơn đặt hàng của Công ty CP Thương Mại Viglacera, Công ty CP Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera.

6. Công tác khác

- Hoàn thiện quy trình quản trị, quản lý trong toàn bộ hệ thống điều hành Công ty. Với mục tiêu tiệm cận hệ thống quản lý điện tử.

- Tập trung công tác đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất hiện tại cũng như yêu cầu đầu tư phát triển các năm tiếp theo. Lập kế hoạch và tổ chức đào tạo lại công nhân kỹ thuật ngay trong thời gian dừng sản xuất để sửa chữa bảo dưỡng MMTB.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp bố trí lao động đảm bảo nâng cao năng suất.

- Duy trì các chế độ, chính sách đối với người lao động.

- Thực hiện đào tạo và tham gia đầy đủ các lớp học về công tác an toàn, PCCN.

- Tiếp tục đẩy mạnh tính chủ động trong công tác vệ sinh tại từng khu vực, áp dụng 5S/Kaizen vào hoạt động sản xuất. Xây dựng, cải tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, xanh – sạch – đẹp.

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý
- Triển khai các bước để đưa hệ thống quản lý ISO 14000 vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong Quý IV.2016

Kính thưa toàn thể đại hội!

Bước sang năm 2016, Công ty vẫn còn rất nhiều những khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, với những thành quả đã được trong năm 2015 cùng với sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng Công ty, Hội đồng quản trị Công ty và sự nỗ lực, quyết tâm, đoàn kết của toàn thể CBCNV trong Công ty, Công ty sẽ hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2016.

Thay mặt Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long, tôi xin kính chúc toàn thể quý vị cổ đông Sức khỏe - Hạnh phúc - Thành công.
Xin trân trọng cảm ơn!



GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Đoàn Hải Mậu